

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08-4-2025

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông **Đào Văn K**, sinh năm 1969; ĐKKHKT và hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Bà **Vũ Thị V**, sinh năm 1954;

Trú tại: thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Bà Y có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, ông K và V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà và ông Đào Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện. Trước khi đến với nhau thì ông K đã có một đời vợ, ông bà chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng mãi đến ngày 27/8/2007 mới đi đăng ký tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 đến 4 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm, bên cạnh đó thì ông K

có lối sống gia trưởng. Mỗi khi bà làm việc gì không vừa ý là ông K hay chửi mắng, xúc phạm bà và gia đình bà. Bà cũng đã nhiều lần bỏ về nhà nhưng sau đó được hai gia đình động viên, khuyên giải thì bà lại về đoàn tụ. Từ tháng 6/2024 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, bà đã thu dọn tư trang về nhà bố mẹ đẻ ở và sau đó đi làm tự do giúp việc trên TP Hà Nội, thỉnh thoảng về qua nhà rồi lại đi, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, ông K có một số lần đến tìm nhưng bà xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên bà không về sống cùng ông K nữa. Kể từ đó công việc của ai người ấy làm, kinh tế của ai người ấy lo, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông K để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- *Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn ông Đào Văn K trình bày:*

+ Về hôn nhân: Ông thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Y đã trình bày. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống ở địa phương và có phát sinh những mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đáng kể. Do con trai mới lấy vợ, con dâu mới về, ông có tham gia ý kiến với bà Y thì bà ấy phản ứng lại, vợ chồng có lời qua tiếng lại. Sau đó bà Y thu dọn quần áo bỏ về nhà bố mẹ đẻ và đi làm, ông đã 5 lần đến tìm bà Y nhưng không gặp, hiện tại ông cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà Y xin ly hôn, do ông vẫn còn tình cảm nên không nhất trí.

+ Về con chung: Bà Y, ông K đều thống nhất trình bày vợ chồng có ba con chung là Đào Thị A, sinh năm 1999, Đào Văn Đ, sinh năm 2002 và Đào Văn Đ1, sinh năm 2002, các con chung đều đã trưởng thành nên ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y, ông K đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Người làm chứng bà Vũ Thị V (mẹ bà Y) xác định: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa ông K, bà Y như nguyên đơn đã trình bày. Quá trình chung sống, bà nắm bắt được vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người một tính cách trái ngược nhau. Ông K có tính gia trưởng, mỗi khi bà Y làm gì không vừa ý là ông K hay chửi mắng, xúc phạm vợ và bố mẹ vợ. Nhiều lần bà Y bỏ về nhà nhưng được hai gia đình động viên thì bà Y lại quay về đoàn tụ. Từ tháng 6/2024, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, bà Y mang quần áo về nhà ông bà ở và đi làm. Ông K có đến tìm mấy lần nhưng bà Y xác định không còn tình cảm nên không quay về đoàn tụ nữa, ông bà sống ly thân mỗi người một nơi. Ông bà có ba con chung như bà Y đã trình bày, các con chung đều đã trưởng thành. Nay bà Y làm đơn xin ly hôn ông K, bà xác định đây là việc riêng của ông bà ấy do ông bà ấy quyết định, bà không có ý kiến gì.

+ Tòa án tiến hành làm việc với lãnh đạo UBND xã H và đại diện các đoàn thể và trưởng thôn T đều được cung cấp: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như các đương sự đã trình bày. Quá trình chung sống ở địa phương, ông K, bà Y có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cách ứng xử, vợ chồng có lời qua tiếng lại, cãi vã nhau.

Nhiều lần bà Y thu dọn đồ đạc bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, được gia đình hai bên hòa giải thì ông bà ấy lại về với nhau. Từ tháng 7/2024 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, bà Y đã thu dọn đồ dùng, tư trang về nhà bố mẹ đẻ ở và đi làm, vợ chồng sống ly thân. Nay bà Y xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vợ chồng có ba con chung như các đương sự đã trình bày là đúng và hiện con chung đã trưởng thành nên Tòa án không phải giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Y có đơn xin giải quyết vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn ông K, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Ông K vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 227, Điều 228; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị Y được ly hôn ông Đào Văn K. Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y và ông Đào Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên bà Y đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Y, ông K.

[2] Về hôn nhân: Ông Đào Văn K và bà Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 27/8/2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Theo bà Y xác định, ông K là người sống gia trưởng, mỗi khi bà làm việc gì không vừa ý là ông K hay chửi mắng, xúc phạm bà và gia đình; còn theo ông K xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là những nhỏ nhặt, không lớn. Sau khi con trai lấy vợ, con dâu mới về, ông có tham gia ý kiến với bà Y thì vợ chồng xảy ra xô xát, lời qua tiếng lại nên tháng 7/2024 bà Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ và đi làm ăn tự do, không quan tâm gì đến ông. Lời khai của bà Y phù hợp với lời khai của ông K, phù hợp với biên bản xác minh, làm việc giữa Tòa án với trưởng thôn T và đại diện các đoàn thể xã H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người có một quan điểm trái ngược nhau. Mặc dù ông K mong muốn vợ chồng đoàn tụ là chính đáng, tuy nhiên thực tế từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, ông K cũng không có giải pháp nào dàn xếp chuyện tình cảm để vợ chồng về

đoàn tụ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay. Trong quãng thời gian trên, ông K cũng đã nhiều lần đến gặp, tìm bà Y nhưng bà Y xác định tình cảm không còn nên cương quyết không quay về đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa bà Y, ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Y được ly hôn với ông K là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[4] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đào Thị A, sinh năm 1999, Đào Văn Đ, sinh năm 2002 và Đào Văn Đ1, sinh năm 2002, đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể lực, trí lực nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Cả bà Y, ông K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Y được ly hôn ông Đào Văn K.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0005726 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã H (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân